SỞ GD&ĐT HƯNG YÊN
TRƯỜNG THPT
NGUYỄN TRUNG NGẠN

Số: 265/QĐ-THPT NTN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Hồng Quang, ngày 07 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Ban hành Ban hành Quy tắc ứng xử của Nhà giáo trường THPT Nguyễn Trung ngạn

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRUNG NGẠN

Căn cứ Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư 03/2026/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định Quy tắc ứng xử của nhà giáo trong các cơ sở giáo dục;

Xét đề nghị của tổ Văn phòng trường THPT Nguyễn Trung Ngạn;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này "Quy tắc ứng xử của Nhà giáo trường THPT Nguyễn Trung Ngạn".

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Toàn thể cán bộ, viên chức, học sinh của trường THPT Nguyễn Trung Ngạn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH HƯNG YÊN
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGUYỄN TRUNG NGẠN

Phạm Anh Tuấn

QUY TẮC ỨNG XỬ TRONG NHÀ TRƯỜNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 265/QĐ-THPT NTN ngày 7/10/2026 của Hiệu trưởng trường THPT Nguyễn Trung Ngạn)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy tắc này quy định chuẩn mực đạo đức, phong cách, thái độ và hành vi ứng xử của nhà giáo Trường THPT Nguyễn Trung Ngạn trong thực hiện nhiệm vụ và trong các mối quan hệ xã hội.

2. Đối tượng áp dụng gồm: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên, viên chức làm công tác giáo dục tại nhà trường.

Điều 2. Mục đích ban hành

1. Xây dựng môi trường giáo dục văn hóa, an toàn, lành mạnh, thân thiện.

2. Nâng cao đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm và uy tín của nhà giáo.

3. Làm căn cứ để đánh giá, xếp loại, khen thưởng, xử lý vi phạm (nếu có).

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Tuân thủ chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của ngành Giáo dục.

2. Bảo đảm tính nêu gương, chuẩn mực, tôn trọng và nhân văn.

3. Phù hợp đặc thù môi trường giáo dục phổ thông.

Chương II

NỘI DUNG QUY TẮC ỨNG XỬ

Điều 4. Quy tắc ứng xử chung

1. Chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của nhà giáo; chấp hành sự phân công, điều động của tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Tận tụy với công việc; giảng dạy, giáo dục đúng mục tiêu, nguyên lý giáo dục; thực hiện đầy đủ và bảo đảm chất lượng chương trình giáo dục; tích cực học tập, rèn luyện nâng cao đạo đức nhà giáo, trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; trung thực trong học tập, nghiên cứu khoa học và thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục; tiếp thu có chọn lọc và vận dụng phù hợp các giá trị tiến bộ khoa học công nghệ, văn minh của nhân loại trong hoạt động nghề nghiệp: có trách nhiệm trong việc sử dụng thông tin và ứng xử trên không gian mạng.

3. Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự, nhân phẩm, nhân cách của nhà giáo; mẫu mực, nêu gương; có thái độ lịch sự, thân thiện; thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, bệnh thành tích; thực hiện phê bình và tự phê bình thường xuyên; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

4. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan cơ sở giáo dục; phòng chống bạo lực học đường; đoàn kết, xây dựng, yêu thương, giúp đỡ người khác; bảo vệ uy tín, danh dự của người khác và của cơ sở giáo dục; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, văn minh, dân chủ, đổi mới, sáng tạo; tích cực tham gia vào hoạt động quản lý, quản trị và các hoạt động chuyên môn khác của cơ sở giáo dục.

5. Ngôn ngữ trong sáng, dễ hiểu, đúng mực, trung thực, tôn trọng; trang phục gọn gàng, lịch sự, phù hợp với môi trường, hoạt động giáo dục và các quy định có liên quan.

6. Không lợi dụng chức danh, danh hiệu, hình ảnh nhà giáo và hoạt động nghề nghiệp để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật hay tư lợi cá nhân; không tự ý bỏ việc; không được tuyên truyền, phổ biến những nội dung trái với quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước; không hút thuốc lá, sử dụng đồ uống có cồn khi thực hiện nhiệm vụ; không sử dụng chất cấm và các chất kích thích khác theo quy định của pháp luật; không tham gia tệ nạn xã hội; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của người học, đồng nghiệp.

Điều 5. Ứng xử với người học

1. Có thái độ mẫu mực, tỉnh thần bao dung, trách nhiệm, yêu thương; phản hồi, nhận xét, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh; động viên, khích lệ sự phấn đấu và phát triển của người học.

2. Tạo môi trường giáo dục an toàn, tích cực và bình đẳng; khuyến khích người học tham gia nghiên cứu, lao động sản xuất, hoạt động phục vụ cộng đồng, phát triển bền vững.

3. Tôn trọng, đánh giá đúng thực chất năng lực của người học; bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người học; tạo động lực phát huy phẩm chất và năng lực người học; lắng nghe, kịp thời tư vấn, hỗ trợ người học về lĩnh vực học tập, xã hội bảo đảm phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi.

4. Không phân biệt đối xử giữa những người học dưới mọi hình thức; không xúc phạm, gây tổn thương, trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại người học dưới mọi hình thức và báo cáo kịp thời với lãnh đạo, cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện người học bị bạo lực, xâm hại; không ép buộc người học tham gia các hoạt động mang tính chất tự nguyện; không công khai thông tin của người học trái quy định; không gian lận, cố ý làm sai lệch kết quả trong các hoạt động tuyển sinh, đánh giá người học.

Điều 6. Ứng xử với đồng nghiệp

1. Trung thực, chân thành, đoàn kết, có tinh thần hợp tác, chia sẻ trách nhiệm,

giúp đỡ lẫn nhau; tự phê bình và phê bình bảo đảm khách quan, nghiêm túc, thẳng thắn, mang tính xây dựng vì sự tiến bộ của đồng nghiệp.

2. Tôn trọng và lắng nghe ý kiến của đồng nghiệp, phối hợp, trao đổi kinh nghiệm, học hỏi trong hoạt động nghề nghiệp.

3. Không xúc phạm, chia rẽ, gây mất đoàn kết nội bộ; không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; không công khai thông tin của đồng nghiệp trái quy định.

Điều 7. Ứng xử với cán bộ quản lý cơ sở giáo dục

1. Chấp hành sự phân công, chỉ đạo, điều hành của cán bộ quản lý cơ sở giáo dục trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Lắng nghe và cầu thị tiếp thu ý kiến đánh giá, góp ý của cán bộ quân lý cơ sở giáo dục trong hoạt động nghề nghiệp.

3. Tích cực tham mưu và thể hiện rõ chính kiến với cán bộ quản lý cơ sở giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết nội bộ; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý cơ sở giáo dục.

Điều 8. Ứng xử với cha mẹ hoặc người giám hộ của người học

1. Sẵn sàng hợp tác, hỗ trợ, chia sẻ với cha mẹ hoặc người giám hộ của người học về hoạt động giảng dạy, giáo dục vì sự tiến bộ của người học.

2. Chủ động, kịp thời cung cấp, trao đổi thông tin trung thực về người học; chương trình, kế hoạch giảng dạy, giáo dục khi được sự đồng ý của cấp quản lý theo thẩm quyền.

3. Khuyến khích, tạo điều kiện để cha mẹ hoặc người giám hộ của người học tham gia vào hoạt động giáo dục vì sự tiến bộ của người học.

4. Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi, ép buộc cha mẹ hoặc người giám hộ của người học tham gia các hoạt động trái quy định của Nhà nước và các hoạt động mang tính chất tự nguyện.

Điều 9. Ứng xứ với cộng đồng

1. Tuân thủ, chấp hành nội quy, quy tắc nơi công cộng; tôn trọng không gian chung của cộng đồng; ứng xử văn minh, lịch thiệp, đúng mực, bảo vệ cảnh quan môi trường khi tham gia hoạt động cộng đồng.

2. Phát huy tinh thần tự nguyện, tự giác và tích cực tham gia các hoạt động xã hội; bảo vệ môi trường; thực hiện và phối hợp thực hiện hiệu quả các phong trào, hoạt động từ thiện, nhân đạo, chăm lo người nghèo, đối tượng dễ bị tổn thương, yếu thế trong xã hội theo quy định của pháp luật; tham gia, lan tỏa phong trào xây dựng xã hội học tập, phát triển văn hóa đọc, khuyến học, khuyến tài.

3. Tích cực lan tỏa các giá trị nhân văn, những việc làm tốt, hình ảnh đẹp, hành vi ứng xử văn hóa trong xã hội, trong nhà trường đến cộng đồng; chủ động tham gia truyền thông, tuyên truyền về giáo dục, chống tin giả liên quan tới lĩnh vực giáo dục và nhà giáo trên các kênh mạng xã hội chính thống; công khai, minh bạch thông tin có liên quan khi tham gia các hoạt động xã hội.

4. Không tham gia, ủng hộ các hoạt động mê tín dị đoan và các hoạt động gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Chương III
QUY TẮC ỨNG XỬ TRONG MÔI TRƯỜNG CÔNG SỞ VÀ XÃ HỘI

Điều 10. Ứng xử trong môi trường công sở

1. Trang phục gọn gàng, lịch sự, phù hợp môi trường sư phạm.

2. Giao tiếp chuẩn mực, ngôn ngữ trong sáng, thái độ hòa nhã.

3. Thực hiện văn hóa công sở; bảo vệ tài sản, giữ gìn cảnh quan nhà trường.

Điều 11. Ứng xử trên môi trường mạng

1. Sử dụng mạng xã hội đúng pháp luật, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.

2. Không đăng tải, chia sẻ thông tin sai sự thật, gây ảnh hưởng đến uy tín ngành Giáo dục và nhà trường.

3. Giữ gìn hình ảnh, danh dự của nhà giáo trong không gian mạng.

Chương IV
NHỮNG HÀNH VI KHÔNG ĐƯỢC LÀM

Điều 12. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể học sinh, đồng nghiệp.

2. Gian lận trong đánh giá, kiểm tra, thi cử.

3. Lợi dụng vị trí công tác để trục lợi.

4. Vi phạm đạo đức nhà giáo, vi phạm pháp luật.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm thực hiện

1. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy tắc.

2. Các tổ chuyên môn, đoàn thể phối hợp tuyên truyền, giám sát.

3. Mỗi nhà giáo tự giác thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật và nhà trường.

Điều 14. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tập thể, cá nhân thực hiện tốt được biểu dương, khen thưởng.

2. Cá nhân vi phạm tùy mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật và quy định của ngành.

Trên đây là quy tắc ứng xử đối với nhà giáo của trường THPT Nguyễn Trung Ngạn. Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên có nghĩa vụ và trách nhiệm thực hiện theo quy tắc này.